

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019**

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Năm 2018		Dự toán năm 2019	So sánh (%)
		Dự toán năm 2018	Ước thực hiện năm 2018		
A	B	1	2	3	4
<b>A</b>	<b>TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>81.981.026</b>	<b>148.028.781</b>	<b>85.313.505</b>	
	Tổng thu NSDP không tính thu chuyển nguồn và thu kết dư	81.711.375	75.492.154	77.742.764	102,98%
<b>I</b>	<b>Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp</b>	<b>77.684.764</b>	<b>71.357.442</b>	<b>74.250.514</b>	<b>104,05%</b>
	- Thu NSDP hưởng 100%	42.124.000	39.037.311	35.394.454	90,67%
	- Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	35.560.764	32.320.131	38.856.060	120,22%
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>4.026.611</b>	<b>4.134.712</b>	<b>3.492.250</b>	<b>84,46%</b>
	- Thu bổ sung có mục tiêu	4.026.611	4.134.712	3.492.250	84,46%
<b>III</b>	<b>Thu kết dư năm 2017 chuyển sang</b>	<b>0</b>	<b>47.157.244</b>	<b>0</b>	<b>0,00%</b>
<b>IV</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm 2017 chuyển sang</b>	<b>269.651</b>	<b>25.379.383</b>	<b>7.570.741</b>	<b>29,83%</b>
	Trong đó: Thu BS từ nguồn CCTL đưa vào cân đối chi TX	269.651	269.651	7.570.741	2807,61%
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>86.865.626</b>	<b>70.735.330</b>	<b>88.870.105</b>	<b>102,31%</b>
	Nếu không tính kinh phí chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03	86.865.626	67.492.785	81.634.094	93,98%
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối ngân sách địa phương</b>	<b>82.839.015</b>	<b>67.220.825</b>	<b>85.377.855</b>	<b>103,06%</b>
	Nếu không tính kinh phí chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03	82.839.015	63.978.279	78.141.844	94,33%
1	Chi đầu tư phát triển (1)	36.165.171	25.316.932	31.617.256	87,42%
	Trong đó: Chi Đầu tư phát triển từ nguồn bội chi	4.884.600	168.000	3.556.600	72,81%
2	Chi thường xuyên	36.500.000	40.783.677	47.419.000	129,92%
	Nếu không tính kinh phí chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 03 (2)	36.500.000	37.541.132	40.182.989	110,09%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.343.846	1.108.816	1.174.524	87,40%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	11.400	11.400	11.400	100,00%
5	Dự phòng ngân sách	2.500.000	0	1.553.700	62,15%
6	Chi tạo nguồn điều chỉnh tiền lương	6.318.598	0	4.388.973	69,46%
	- Tạo nguồn CCTL của Thành phố	5.984.487		3.601.975	60,19%
	- Tạo nguồn CCTL của Quận huyện (3)	334.111		786.998	235,55%
<b>II</b>	<b>Chi chương trình mục tiêu (4)</b>	<b>4.026.611</b>	<b>3.514.505</b>	<b>3.492.250</b>	<b>86,73%</b>
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>4.884.600</b>	<b>0</b>	<b>3.556.600</b>	<b>72,81%</b>
<b>D</b>	<b>TRẢ NỢ GỐC VAY CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>865.100</b>	<b>821.291</b>	<b>1.936.800</b>	<b>223,88%</b>
<b>E</b>	<b>TỔNG MỨC VAY CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>5.749.700</b>	<b>3.123.755</b>	<b>5.493.400</b>	<b>95,54%</b>
<b>I</b>	<b>Vay để bù đắp bội chi</b>	<b>4.884.600</b>		<b>3.556.600</b>	<b>72,81%</b>
<b>II</b>	<b>Vay để trả nợ gốc</b>	<b>865.100</b>	<b>0</b>	<b>1.936.800</b>	<b>223,88%</b>

Ghi chú: (1) Dự toán chi Đầu tư phát triển năm 2019 đã bao gồm 3.556.600 triệu đồng từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại

(2) Kinh phí thực hiện chi tăng thu nhập theo Nghị quyết 03 năm 2018 là 3.243 tỷ đồng; năm 2019 là 7.236 tỷ đồng

(3) Số kinh phí để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2019 của khối Quận huyện trích theo quy định là 786.998 tỷ đồng được phân bổ để thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 03 của khối Quận huyện và tổng hợp vào dự toán chi thường xuyên. Nguồn cải cách tiền lương của khối Thành phố là 3.601.975 tỷ đồng.

(4) Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW